TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3997/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 840/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4920/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 5714/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Quốc Q, sinh năm 1989

Căn cước công dân số: 075089007350

Thường trú: Tổ 8, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Cư trú: 219A đường V, khu phố X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Trịnh Thị Mỹ N, sinh năm 1994

Căn cước công dân số: 051194003073

Thường trú: Tổ 8, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Cư trú: 219A đường V, khu phố X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2023 và lời trình bày của ông Đặng Quốc Q trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trịnh Thị Mỹ N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 04/11/2015. Thời gian đầu cuộc sống chung hạnh phúc, thỉnh thoảng cũng có mâu thuẫn nhưng tự giải quyết. Tuy nhiên, đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà N thiếu quan tâm, chăm sóc chồng con, thường dùng những từ ngữ xúc phạm ông. Thời gian này ông và bà N đã ly thân khoảng 1 năm. Sau đó, do thương con và muốn cho bà N một cơ hội sửa đổi nên ông và bà N đã quay lại chung sống với nhau. Nhưng đến đầu năm 2023, mâu thuẫn trở nên gay gắt do bất đồng quan điểm sống về tình cảm nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, cuộc sống chung không hạnh phúc. Đến nay, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu được ly hôn với bà Trịnh Thị Mỹ N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà N có 02 con chung Đặng Trí Đ, sinh ngày 14/12/2015 và Đặng Khả N1, sinh ngày 16/10/2021. Hiện nay hai con chung đang sinh sống với bà N. Ly hôn ông đồng ý giao hai con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi các con chung do bà N chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Trịnh Thị Mỹ N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, ông Đặng Quốc Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Trịnh Thị Mỹ N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Đặng Quốc Q được ly hôn bà Trịnh Thị Mỹ N. Giao 02 (hai) con chung Đặng Trí Đ, sinh ngày 14/12/2015 và Đặng Khả N1, sinh ngày 16/10/2021 cho bà Trịnh Thị Mỹ N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn xin ly hôn của ông Đặng Quốc Q thì quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp ly hôn" được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Tại thời điểm Toà án thụ lý vụ án, bị đơn có thực tế cư trú tại địa chỉ 219A đường Linh Đông, khu phố 3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Quốc Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Trịnh Thị Mỹ N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: xét, ông Đặng Quốc Q và bà Trịnh Thị Mỹ N có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 124/2015, quyển số 01/2015 ngày 04/11/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà N là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập bà N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà N không đến Tòa để tham gia và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bà N đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Căn cứ kết quả xác minh do Công an phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức cung cấp thì "Đương sự Trịnh Thị Mỹ N - sinh năm 1994, hiện đang thực tế cư trú tại 219A đường Linh Đông, khu phố 3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa thực hiện đăng ký tạm trú". Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt giấy triệu tập cho bà N đến Tòa, để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do điều này chứng tỏ bà N không quan tâm đến việc yêu cầu xin ly hôn của ông Q, từ đó cho thấy thực tế tình trạng hôn nhân của đôi bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, xét hiện tại đôi bên đã sống ly thân, việc ông Q có đơn yêu cầu được ly hôn

với bà N là có căn cứ, phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ lời khai của ông Q phù hợp với Giấy khai sinh số 44/2022 ngày 31/3/2022 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và Giấy khai sinh số 32/2016 ngày 19/01/2016 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương cấp, đủ căn cứ xác định ông Q và bà N có hai con chung tên Đặng Trí Đ, sinh ngày 14/12/2015 và Đặng Khả N1, sinh ngày 16/10/2021. Theo ông Q thì hiện tại các con đang sống chung với bà N ổn định nên ông đồng ý giao hai con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét, việc quyết định giao các con chung cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của các con. Hiện các con chung đang ở ổn định với bà N, để bảo đảm quyền lợi của các con nên giao các con chung cho bà N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng Quốc Q không cấp dưỡng nuôi các con chung do bà Trịnh Thị Mỹ N chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông Đặng Quốc Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Đương sự tự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Đặng Quốc Q phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 57 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Quốc Q.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đặng Quốc Q được ly hôn bà Trịnh Thị Mỹ N.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung Đặng Trí Đ, sinh ngày 14/12/2015 và Đặng Khả N1, sinh ngày 16/10/2021 cho bà Trịnh Thị Mỹ N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đặng Quốc Q không cấp dưỡng nuôi các con chung do bà Trịnh Thị Mỹ N chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Ông Đặng Quốc Q phải chịu án phí ly hôn 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002813 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đặng Quốc Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND phường A,
thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Nguyên Hà